

SĐN
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12313 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về Chính phủ điện tử đã được ban hành theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 2718/BTTTT-THH ngày 10/8/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và văn bản số 7503/UBND-CNN ngày 23/8/2015 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2017;

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

I. Kết quả ứng dụng CNTT năm 2016

A. Những kết quả đạt được

1. Môi trường pháp lý

Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020

2. Hạ tầng kỹ thuật

- 100% các cơ quan kết nối mạng nội bộ giữa các phòng ban trực thuộc, góp phần hình thành hệ thống mạng riêng từ tỉnh đến huyện đảm bảo an toàn thông tin, tạo cơ sở hạ tầng triển khai các ứng dụng từ tỉnh đến huyện và kết nối liên thông đến các ngành, các cấp.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức hành chính được trang bị máy tính đạt 100%.

- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet 100%

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh giai đoạn 1 đảm bảo hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và các cơ quan nhà nước khác trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu cấp chữ ký số đến cấp trưởng, phó phòng các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh: 63 chứng thư số cho tổ chức, 765 chứng thư số cho cá nhân và 22 chứng thư số cho thiết bị).

- Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025.

- Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai

- Hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin:

+ 100% đơn vị kết nối, khai thác sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng; 35/40 đơn vị (tỉ lệ 87,5%) trang bị tường lửa (firewall) để kiểm soát vào ra và bảo vệ mạng nội bộ; 32/40 đơn vị có trang bị thiết bị chống sét (tỉ lệ 80%); 34/40 đơn vị (tỉ lệ 85%) có quy định vào ra phòng máy chủ; 33/40 đơn vị (tỉ lệ 82,5%) có phương án backup dự phòng. Có 38/40 đơn vị (tỉ lệ 95%) trang bị nguồn cung cấp điện phụ trợ; 38/40 đơn vị (tỉ lệ 95%) thực hiện kiểm tra và bảo trì máy chủ, thiết bị mạng định kỳ. Có 34/40 đơn vị (tỉ lệ 85%) có bố trí máy vi tính riêng, không kết internet để soạn thảo văn bản, lưu giữ thông tin có nội dung mật. Hiện tại, có 34/40 đơn vị (tỉ lệ 85%) có bộ phận phụ trách hoặc cán bộ phụ trách về an toàn thông tin.

+ Triển khai các giải pháp phòng chống virus, mã độc hại cho máy tính.

+ Thường xuyên thông báo, hướng dẫn xử lý các vấn đề về an toàn thông tin như các lỗ hổng bảo mật mới, các sự cố an toàn thông tin, các hình thức tấn công của tin tặc và các vấn đề về an toàn thông tin khác nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

- Tham mưu và triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin (bao gồm: thu thập số liệu đánh giá về tình hình đảm bảo an toàn thông tin, Kiểm tra, rà soát lỗ hổng website của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể trên địa bàn tỉnh, ...) và triển khai dự án an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện cho các cơ quan trực thuộc tỉnh.

– Ngoài ra, để phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT theo đặc thù của từng ngành, một số đơn vị đã xây dựng hạ tầng CNTT và thiết lập hệ thống mạng diện rộng riêng kết nối từ tỉnh đến huyện như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Cục Hải quan Đồng Nai, Cảnh sát PC&CC..., Sở Kế hoạch và Đầu tư kết nối mạng giữa phòng đăng kí kinh doanh với hệ thống đăng kí doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai qua đường truyền riêng của Viettel.

3. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

– Tổng số công chức làm công tác chuyên trách công nghệ thông tin trình độ từ cao đẳng, cử nhân trở lên là 90 người.

– 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trình độ từ cử nhân cao đẳng trở lên.

– Hàng năm, xem xét bổ sung thêm cán bộ CNTT hưởng chế độ trợ cấp thu hút theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010 của UBND tỉnh.

– Tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT cho các cán bộ công chức theo từng đối tượng.

– Tổ chức Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu triển khai, phát triển các phân hệ thuộc mô hình Chính quyền điện tử HCM EGov Framework 2.0

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

a. Phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành:

– Đến nay đã có 100% cán bộ, công chức các sở, ban, ngành và địa phương được cung cấp hộp thư điện tử công vụ. Trong đó ước khoảng 92% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, thực hành tiết kiệm.

– Tỷ lệ văn bản không mật trình UBND tỉnh dưới dạng điện tử (bao gồm cả văn bản trình kết hợp văn bản giấy và văn bản điện tử) là 80%

– 100% cơ quan hành chính nhà nước triển khai, cài đặt và sử dụng phần mềm để quản lý văn bản và điều hành công việc.

b. Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ từng ngành:

– Để phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT theo đặc thù của từng ngành, một số đơn vị đã xây dựng riêng các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ ngành:

+ Phần mềm quản lý nhân sự, Phần mềm quản lý tài chính - kế toán, Phần mềm quản lý tài sản cố định của các sở ban ngành trên địa bàn tỉnh hiện đang sử dụng.

+ Phần mềm Quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp

+ Phần mềm thanh tra, khiếu nại tố cáo của Thanh tra tỉnh

- + Phần mềm chuyên ngành xây dựng của Sở Xây dựng
- + Phần mềm Quản lý khoa học - công nghệ của Sở KH&CN
- + Phần mềm quản lý mộ, nghĩa trang; phần mềm chi trả cho đối tượng người có công; hệ thống quản lý thông tin liệt sĩ của Sở Lao động, thương binh và Xã hội.
- + Phần mềm quản lý “Quy hoạch quảng cáo ngoài trời” và Thống kê số liệu bạo lực gia đình trên toàn tỉnh” của Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.
- + Sở Tài chính được Bộ Tài chính triển khai các chương trình phần mềm ứng dụng như: Quản lý ngân sách 8.0, chương trình cấp mã số, chương trình đăng kí tài sản.
- + Hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự an toàn giao thông và phần mềm Nhân hộ khẩu của Công An tỉnh
- + Phần mềm quản lý bệnh viện e Hospital của Sở Y tế.
- + Hệ thống các phần mềm tài nguyên và môi trường gồm: Quản lý đất đai, quản lý tài nguyên nước, Quản lý khoáng sản, Quản lý môi trường,... của Sở Tài nguyên và Môi trường

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

5.1 Ứng dụng công nghệ thông tin tại Bộ phận một cửa:

- Triển khai phần mềm HCM eGov Framework 2.0 - Phân hệ Một cửa điện tử cho tất cả các sở ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện chuyển đổi phần mềm một cửa điện tử FPT sang phần mềm một cửa điện tử eGov (thuộc mô hình Chính quyền điện tử HCM eGov Framework 2.0) cho 09 huyện gồm: UBND thành phố Biên Hòa, UBND thị xã Long Khánh, UBND các huyện: Định Quán, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc.
- Số sở ngành, cấp huyện đã ứng dụng CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính: 31 đơn vị, đạt 100%
- Số cấp huyện đã ứng dụng CNTT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tới xã/phường/thị trấn: 11 đơn vị, đạt 100%
- Tính đến đầu tháng 10 năm 2016, tổng số hồ sơ đã tiếp nhận là 686.319, số hồ sơ đã xử lý là 674.972, trong hạn đạt 94.7%
- Riêng Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong 08 tháng đầu năm 2016 đã tiếp nhận khoảng 750 lượt hồ sơ đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp gửi trực tiếp qua trang Dịch vụ công. Trong lĩnh vực đăng kí kinh doanh số hồ sơ được tích hợp lên phần mềm một cửa là 6.990 hồ sơ.
- Phần mềm đăng kí Quản lý hộ tịch của Sở Tư Pháp đã triển khai cho các phòng tư pháp của 11 huyện, thị, thành và 171 xã, phường, thị trấn. Đến nay

đã cập nhật được 112.028 hồ sơ đăng kí khai sinh, 93.130 hồ sơ đăng kí kết hôn, 19.623 hồ sơ khai tử trên hệ thống, kết nối liên thông với phần mềm một cửa.

5.2 Cổng/ trang thông tin điện tử:

– Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 76 trang thông tin điện tử (trang TTĐT) của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

– Thực hiện nâng cấp đối với các Trang TTĐT chưa đạt yêu cầu theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, tồn tại các hạn chế và một số lỗi phần mềm gây khó khăn trong quá trình khai thác sử dụng, và theo nhu cầu thực tế của đơn vị. Tích hợp các Trang TTĐT khác công nghệ Sharepoint vào Cổng TTĐT tỉnh nhằm đảm bảo dễ dàng quản lý, thống nhất về công nghệ, dữ liệu, đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin

– Hoàn thành việc xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung tích hợp vào hệ thống cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai, trong đó có 1.295 dịch vụ công mức độ 2, 193 dịch vụ công mức độ 3 và 77 dịch vụ công mức độ 4 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

– Việc cung cấp thông tin và các dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai và tích hợp, nâng cấp các Trang TTĐT của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội vào hệ thống Cổng TTĐT tỉnh sẽ tạo môi trường cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau, giữa cơ quan nhà nước với các tổ chức, cá nhân; thuận tiện trong việc truy cập, tìm kiếm, chia sẻ, khai thác thông tin và các dịch vụ công trực tuyến cho người dùng, đảm bảo hệ thống Cổng TTĐT được vận hành đồng bộ, ổn định, an toàn thông tin và giúp việc quản lý dữ liệu được tập trung, tiết kiệm chi phí quản lý, vận hành kỹ thuật, đường truyền.

6. Việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Đảm bảo vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh gồm: hệ thống văn phòng điện tử thuộc mô hình Chính quyền điện tử HCM Egov Framework 2.0; hệ thống một cửa điện tử của các đơn vị; hệ thống cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của sở, ngành; hệ thống thư điện tử tỉnh Đồng Nai...

7. Tổng hợp các nhiệm vụ, dự án thực hiện đầu tư năm 2016

– Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đăng kí thực hiện 49 dự án ứng dụng công nghệ thông tin chính trong các cơ quan nhà nước, trong đó 24 dự án thuộc nhóm phát triển hạ tầng kỹ thuật; 19 dự án thuộc nhóm phục vụ chỉ đạo và điều hành; 05 dự án thuộc nhóm phục vụ cho người dân và doanh nghiệp, 01 dự án

phục vụ công tác đảm bảo an toàn thông tin. Tổng mức dự toán là 324.182 triệu đồng, nguồn vốn từ ngân sách địa phương và Trung ương hỗ trợ.

– Toàn tỉnh có 13 dự án bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2016. Đến nay, có 3 dự án đã triển khai xong, 9 dự án đang triển khai, 1 dự án chưa triển khai.

(đính kèm phụ lục 1)

8. Đánh giá chung:

- Các Chương trình, Kế hoạch lớn được ban hành tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết các vấn đề, giải pháp lớn trong hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của tỉnh góp phần thúc đẩy cải cách hành chính.

Việc triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã đảm bảo tính liên thông tích hợp chia sẻ dữ liệu tiện lợi góp phần giúp cho các cơ quan, lãnh đạo các cấp trong việc tra cứu thông tin phục vụ báo cáo, đưa ra các quyết định kịp thời; đồng thời tạo môi trường thân thiện hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc giao tiếp với chính quyền địa phương.

Ứng dụng CNTT được đẩy mạnh nhằm hướng đến hình thành Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, các giao dịch trao đổi thông tin phục vụ công tác của các CBCCC, VC dần được quản lý và thực hiện trên mạng nội bộ và mạng Internet.

Các đơn vị còn chậm trễ trong việc triển khai các dự án.

B. Những khó khăn, hạn chế

– Các doanh nghiệp, người dân vẫn còn chưa quen với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 do vẫn còn e ngại về tính xác thực và công nhận của các hồ sơ điện tử.

– Chưa có 1 hệ thống trung gian hoàn chỉnh cấp tỉnh để phục vụ cho việc liên thông dữ liệu giữa các hệ thống CSDL khác nhau trong toàn tỉnh phục vụ cho việc tra cứu thông tin, tổng hợp báo cáo số liệu.

C. Đề xuất giải pháp khắc phục

– Xây dựng và triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, cơ sở dữ liệu và xây dựng hệ thống quản lý liên thông kết nối.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

– Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử.

– An toàn mạng và hạ tầng thông tin được bảo đảm ở mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghệ thông tin của tỉnh. Đảm bảo an toàn thông tin mức cao nhất trong quá trình cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho người dân. Hầu hết các ứng dụng công nghệ thông tin và trao đổi dữ liệu đều tương thích về chuẩn an toàn thông tin.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

– Căn cứ tình hình ứng dụng CNTT trên địa bàn; để đạt được mục tiêu đã đề ra, hướng đến chính quyền điện tử tại Đồng Nai và xây dựng nền hành chính hiện đại, nội dung Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2017, dự kiến tập trung các nội dung chủ yếu như sau:

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

– Thực hiện các dự án nhằm triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025.

– Xây dựng dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2 với mục đích mở rộng năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai cho các cơ quan thuộc Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị và cấp xã.

– Hoàn thiện việc Xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai nhằm tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai CQĐT tại Tỉnh Đồng Nai.

– Thiết kế, xây dựng giải pháp ATTT đối với hạ tầng CNTT mang tính đồng bộ, thống nhất với khả năng bảo mật mạnh, khả năng sẵn sàng cao, có thể nâng cấp và mở rộng dễ dàng, phù hợp với các tiêu chuẩn bảo mật của thế giới.

– Triển khai ứng dụng chứng thực điện tử và chữ ký số (đối tượng CBCC trên địa bàn tỉnh); giải pháp đảm bảo an toàn thông tin khi thực hiện gửi và nhận văn bản điện tử trên mạng.

– Tập huấn và triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng đối với các cá nhân, đơn vị thuộc cơ quan nhà nước.

2. Triển khai các ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

– Các đơn vị xây dựng các ứng dụng chuyên ngành trên cơ sở khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

– Xây dựng Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và các hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh.

– Triển khai thí điểm phân mềm bóc tách dữ liệu sử dụng phần mềm QLVB Egov.

– Nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh.

3. Triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Các nhiệm vụ chính cần tập trung bao gồm:

– Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 về lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

– Kế hoạch triển khai nhân rộng lấy ý kiến người dân trên phần mềm một cửa điện tử eGov cho các sở, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các ngành, các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là các ngành kinh tế, kỹ thuật, các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông, xây dựng, điện, thuế, hải quan...; thực hiện đấu thầu qua mạng, Quản lý bệnh án điện tử, triển khai thuế điện tử, triển khai hải quan điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, lao động và các chính sách xã hội đối với người có công, xóa đói, giảm nghèo.

4. Xây dựng, hoàn thiện các HTTT, CSDL chuyên ngành; HTTT tạo nền tảng phát triển CPĐT:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành công thương.

- Xây dựng hệ thống liên thông chia sẻ thông tin đất đai giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Cục thuế.

- Xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên nước và cảnh báo thiên tai.

- Hệ thống quản lý hồ sơ lao động, việc làm, dạy nghề, hồ sơ người có công và an sinh xã hội.

- Xây dựng CSDL bản đồ công trình phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh ĐN.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2018.

- Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của UBND tỉnh (giai đoạn 1).

- Xây dựng và Triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý Liên thông kết nối.

- Xây dựng và mở rộng các phân hệ ứng dụng theo mô hình HCM eGov-Framework 2.0.

- Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan hành chính nước trên địa bàn tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu triển khai, phát triển các phân hệ thuộc mô hình Chính quyền điện tử HCM Egov Framework 2.0.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về Kiến trúc chính quyền điện tử.

- Đào tạo đội ngũ nhân lực phụ trách ATTT có các kỹ năng chuyên sâu về kiến trúc hạ tầng cơ sở và an ninh mạng như kỹ năng thiết kế, triển khai, duy trì hoạt động và phòng chống và khắc phục các sự cố về ATTT của hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp môi trường chính sách: Các chương trình, nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT khi sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện theo Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/9/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án; Hiệu chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút, đãi ngộ công chức, viên chức làm công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước thay thế Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 01/3/2010. Ưu tiên tuyển dụng và xét chọn cán bộ, công chức, viên chức làm việc cho cơ quan nhà nước có kỹ năng, kiến thức ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu công tác chuyên môn. Bố trí cán bộ làm công tác CNTT hoặc thành lập tổ CNTT để quản lý, vận hành và duy trì ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan; ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại văn bản số 270/BTTTT-UDCNTT ngày 06/02/2012

2. Giải pháp tài chính: Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư: vốn sự nghiệp của Trung ương, vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh.

3. Giải pháp triển khai: Tập trung triển khai các nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm và cần thiết đầu tư. Việc triển khai cần có sự phối hợp, gắn kết giữa các ngành các cấp, có kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, đặc biệt gắn kết chặt chẽ vai trò phối hợp với cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực CNTT đối với cấp tỉnh, cấp huyện. Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này gắn với triển khai Chương trình cải cách hành chính của tỉnh. Triển khai các ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh sau khi được ban hành.

4. Các giải pháp khác

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT của tỉnh trong điều hành triển khai công tác ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức tuyên truyền, quảng bá trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người dân và doanh nghiệp biết và khai thác hiệu quả các ứng dụng CNTT như: dịch vụ công được cung cấp trực tuyến, một cửa điện tử...

- Tổ chức các buổi hội thảo giữa các Sở, Ban ngành để trao đổi kinh nghiệm, đưa ra các giải pháp để nâng cao công tác phối hợp triển khai đạt hiệu quả các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

V. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CNTT NĂM 2017

Trong năm 2017 toàn tỉnh đăng kí thực hiện 44 dự án, trong đó có 8 dự án chuyển tiếp từ năm 2016 qua, 17 dự án đăng kí mới trong kế hoạch năm 2017 của các đơn vị, 19 dự án theo tiến độ trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục 2 danh mục các dự án CNTT)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

– Phối hợp cùng với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban chỉ đạo CNTT tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cùng các sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, Thành phố Biên Hòa, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 26/NQ-CP, các chiến lược, chính sách, pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

– Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tiếp tục phối hợp các sở, ngành và địa phương rà soát, đánh giá các dự án về công nghệ thông tin, đảm bảo thực hiện theo kiến trúc tổng thể của ngành và tỉnh. Đảm bảo tính kết nối, liên thông. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện trình Chủ tịch UBND tỉnh.

– Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xây dựng kiến trúc tổng thể cho chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

– Tham mưu tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT tỉnh để triển khai công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước được kịp thời, hiệu quả.

– Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cấp nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội.

– Chủ trì tổ chức triển khai các dự án ứng dụng CNTT dùng chung trong các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

– Phối hợp các ngành có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định đối với hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

– Chịu trách nhiệm thẩm định thiết kế sơ bộ các dự án ứng dụng CNTT của các đơn vị sở, ban, ngành, các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; thẩm định dự án sử dụng vốn ngân sách sự nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

– Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông ưu tiên, bảo đảm đủ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển, vốn đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này nói riêng và các chương trình đề án, dự án ứng dụng phát triển công nghệ thông tin nói chung.

– Hướng dẫn lồng ghép các nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

3. Sở Tài chính

– Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung các chính sách, quy định về tài chính, thuế và hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy, phát triển công nghệ thông tin.

– Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và trình cấp thẩm quyền bố trí kinh phí hàng năm thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này; Phối hợp các đơn vị thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng qui định.

4. Sở Nội vụ

– Đưa chỉ tiêu ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu Thi đua – Khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm của tỉnh.

5. Sở Tư pháp:

– Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra lại thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, số lượng dịch vụ công mức độ 1, 2, 3, 4.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

– Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, Ngành liên quan ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển, sản xuất, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin. Tăng cường năng lực nghiên cứu, sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, từng bước làm chủ công nghệ mới, công nghệ mở, chuẩn mở.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, Ban, Ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chính sách, quy định, giải pháp về giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

– Hướng dẫn lồng ghép nội dung về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

8. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

– Thực hiện tăng cường hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin; tăng cường năng lực cho hệ thống giám sát an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin trọng yếu của

Đảng, Nhà nước; phòng, chống chiến tranh mạng, chiến tranh thông tin, bảo vệ chủ quyền số quốc gia, giữ vững an ninh, quốc phòng.

9. Giao lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, Thị xã Long Khánh, Thành phố Biên hòa và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

– Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; **định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.**

– Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác dài hạn và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cũng như từng đề án, dự án đầu tư của Sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị.

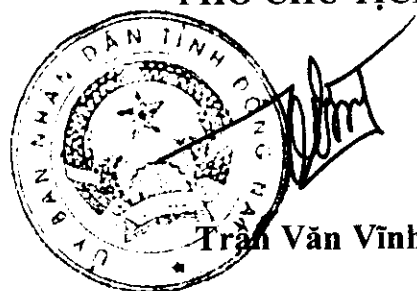
– Chỉ đạo đưa tiêu chí ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào chỉ tiêu Thi đua – Khen thưởng; bảo đảm ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung thường xuyên trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, cũng như kiểm điểm hàng năm tại cơ quan, đơn vị mình.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch đã được xây dựng, các ngành các cấp tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để điều chỉnh bổ sung Kế hoạch, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT./.

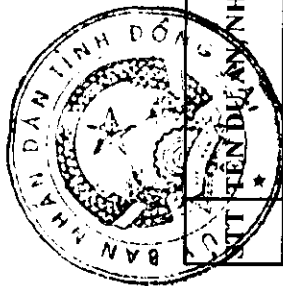
Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



PHỤ LỤC I

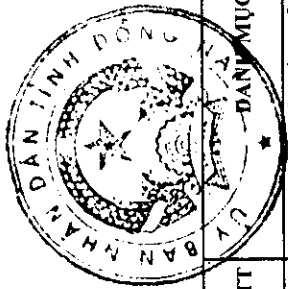
TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2016

(Đính kèm Kế hoạch số **12313** /KH-UBND ngày **16** /12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị: triệu đồng

	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	NGUỒN VỐN	TRẠNG THÁI TRIỂN KHAI	GHI CHÚ
A							
Tổng kinh phí dự kiến thực hiện							
Phát triển hạ tầng kỹ thuật							
1	Xây dựng phòng họp trực tuyến tại Tỉnh ủy Đồng Nai	Văn phòng Tỉnh ủy	2015-2016	2,000	sự nghiệp	đang triển khai- Đang thi công hợp đồng	
2	Bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng trong các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	2016-2020	10,000	Đầu tư phát triển	đang triển khai- đã có chủ trương đầu tư. Đang lập BCNCKT	
3	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai	Văn phòng Tỉnh ủy	2016-2017	8,000	Đầu tư phát triển	đang triển khai- đã có chủ trương đầu tư. Đang lập BCNCKT	
4	Quản lý, bảo trì cơ sở hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT của huyện.	huyện Vĩnh Cửu	2016		NS Huyện	đã triển khai xong	
5	Đầu tư mua sắm thiết bị CNTT phục vụ cho cán bộ phụ trách công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2016	2,945	Ngân sách đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ	đang triển khai	
B							
Các dự án ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành							
6	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2018	Sở Y tế	2016 - 2018	23,508	Đầu tư phát triển	đang triển khai	

STT	TÊN DỰ ÁN, NHIỆM VỤ	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	NGUỒN VỐN	TRẠNG THÁI TRIỂN KHAI	GHI CHÚ
7	Dự án "Ứng dụng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đến năm 2015"	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhằm đáp ứng việc quản lý, kết nối, xử lý và trao đổi thông tin phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường từ cấp xã, cấp huyện đến cấp, từ cấp tỉnh đến Trung ương và giữa các sở ngành có liên quan trong tỉnh.	2016	14,625	NS sự nghiệp TNMT	đã triển khai xong	
8	Ứng dụng GIS trong việc quản lý cây trồng và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	thông kê và quản lý CSDL về lĩnh vực cây trồng	2016-2017	1,674	NS sự nghiệp nông nghiệp	đang triển khai	
9	Hệ thống quản lý hồ sơ lao động, việc làm, dạy nghề, hồ sơ người có công và an sinh xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Số hóa toàn bộ hồ sơ liên quan đến đối tượng nhằm quản lý dễ dàng	2016	644	Sự nghiệp	chưa triển khai	
10	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Công thương	Sở Công Thương	Hệ thống trực liên thông tích hợp giữ vai trò trung chuyển dữ liệu, giải quyết vấn đề giao tiếp, tương thích giữa các hệ thống phần mềm.	2016-2018	2,000	Dầu tư phát triển	đang triển khai	
11	Triển khai Thực liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý Liên thông kết nối.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống quản lý liên thông kết nối giữa các phần hệ thống và giữa các đơn vị với nhau. Quy mô 20 Sở, Ngành, 11 Huyện, 171 Xã	2016-2020	10,000	Dầu tư phát triển	đang triển khai	
C		Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp			2,000			
12	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan hành chính nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phân kì hằng năm giai đoạn 2016-2020 là 12 tỷ	2016	2,000	Sự nghiệp	đang triển khai	
D		nguồn nhân lực ứng dụng CNTT			50			
Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức CNTT cho CBCC các phòng ban		Huyện Vĩnh Cửu	Cấp huyện, xã	2016	50	NS huyện	đã triển khai xong	



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH ƯDCNTT NĂM 2017
 (Đính kèm Kế hoạch số **12343** KH-UBND ngày **16/01/2016** của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị: triệu đồng

STT	DANH MỤC	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	KINH PHÍ NĂM 2017	NGUỒN VỐN	LOẠI NGUỒN VỐN	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP
A	DANH MỤC ĐÀ CỐ CHỦ TRƯỞNG, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN, BỔ TRÍ VỐN								
A.I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật								
1	Đầu tư hạ tầng CNTT cho các điểm đổi giấy phép lái xe	Sở GTVT		2017	540	540	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT	Sở Tài chính		2017	2.500	2.500	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
3	Nâng cấp hạ tầng CNTT	Sở Xây dựng		2017-2018	1.350	1.350	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
4	Xây dựng phòng họp trực tuyến tại Tỉnh ủy Đồng Nai	Văn phòng Tỉnh ủy		2016-2017	2.000	2.000	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	X
5	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng đến UBND các xã	Huyện Cẩm Mỹ		2017-2018	260	260	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
6	Nâng cấp hạ tầng CNTT, trang thiết bị tin học, máy tính cho các đơn vị thuộc huyện	Huyện Cẩm Mỹ		2017-2020	500	500	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
7	Xây dựng dự án hệ thống hội nghị trực tuyến giữa UBND huyện và UBND các xã	Huyện Cẩm Mỹ		2017-2018	840	840	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
8	Nâng cấp hạ tầng CNTT	huyện Định Quán		2017	1.500	1.500	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
9	Quản lý bảo trì, duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện	Huyện Tân Phú	Ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện và của các cơ quan thuộc huyện	2017	60	60	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
10	Bảo trì hệ thống mạng LAN và đảm bảo xử lý các sự cố máy tính khi sử dụng phần mềm một cửa điện tử của các xã, thị trấn	Huyện Tân Phú	Hệ thống mạng LAN và máy tính của Lãnh đạo UBND, CBCC tại bộ phận một cửa các xã, thị trấn	2017	216	216	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
A.II	Các dự án ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành								
11	Xây dựng Cơ sở dữ liệu ngành Công thương	Sở Công Thương		2016-2018	2.000	2.000	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	X
12	Hệ thống quản lý hồ sơ lao động, việc làm, dạy nghề, hồ sơ người có công và an sinh xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Số hóa toàn bộ hồ sơ liên quan đến đối tượng nhằm quản lý dễ dàng	2016	644	644	Ngân sách tỉnh	Sự nghiệp KHCN	X
					33,615	33,215			

STT	DANH MỤC	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	KINH PHÍ NĂM 2017	NGUỒN VỐN	LOẠI NGUỒN VỐN	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP
13	Ứng dụng GIS trong việc quản lý cây trồng và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Nông nghiệp và PTNT	thông kê và quá lý CSDL về lĩnh vực cây trồng	2016-2017	1,674	1,674	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp nông nghiệp	x
14	Xây dựng CSDL bản đồ công trình phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh ĐN	Sở Nông nghiệp và PTNT	xác định các loại hình thiên tai thường xảy ra và phương án di dời khác phục hậu quả	2017	1,200	1,200	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp thủy lợi	đang ki mới KH 2017
15	Xây dựng hệ thống liên thông chia sẻ thông tin đất đai giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Cục thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đảm bảo sự kết nối, chia sẻ thông tin đất đai giữa Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và Cục thuế	2017	500	500	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp TNMT	
16	Triển khai Trục liên thông để kết nối các ứng dụng, CSDL và xây dựng Hệ thống quản lý Liên thông kết nối.	Sở Thông tin và Truyền thông	Hệ thống trực liên thông tích hợp giữ vai trò trung chuyển dữ liệu, giải quyết vấn đề giao tiếp, tương thích giữa các hệ thống phần mềm. Hệ thống quản lý liên thông kết nối giữa các phần hệ trong hệ thống và giữa các đơn vị với nhau. Quy mô 20 Sở, Ngành, 11 Huyện, 171 Xã	2016-2020	2,900	2,500	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	X
17	Triển khai thi điểm phần mềm bóc tách dữ liệu sử dụng phần mềm QLVB Egov	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai phần mềm bóc tách dữ liệu cho tất cả các CQNN trên địa bàn tỉnh phục vụ hiệu quả cho việc số hóa dữ liệu.	2017	324	324	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
18	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2018	Sở Y tế	Đầu tư hạ tầng CNTT và các phần hệ phần mềm	2016 – 2018	23,508	23,508	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	X
19	Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi của UBND tỉnh (giai đoạn 1)	VP UBND tỉnh	Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo, công việc của UBND tỉnh. Triển khai CSDL theo dõi đến các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Nâng cấp duy trì hệ thống Quản lý văn bản tại VP UBND tỉnh	2017	765	765	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
20	Triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến	huyện Vĩnh Cửu	Kiểm sát, triển khai đầu tư thiết bị, phần mềm phục vụ cho hội nghị trực tuyến của huyện với xã	2017	100	100	NS huyện		đang ki mới KH 2017
A.III Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp									
21	Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ khai thác thông tin về Tài nguyên và Môi trường qua mạng Internet hoặc SMS	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin về tài nguyên và môi trường qua Internet/ SMS cho doanh nghiệp, người dân	2017	300	300	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp TNMT	
22	Xây dựng hệ thống dự phòng cho hệ thống di chuyển tích hợp Cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường		2018-2020	15,000	500	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp TNMT	
					21,200	6,700			

STT	DANH MỤC	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	KINH PHÍ NĂM 2017	NGUỒN VỐN	LOẠI NGUỒN VỐN	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP
23	Xây dựng và mở rộng các phân hệ ứng dụng theo mô hình HCM eGov-Framework 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai các phân hệ gồm: Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Tiếp nhận và quản lý hồ sơ theo mô hình một cửa; Trang thông tin tổng hợp thông tin phục vụ quản lý điều hành; Quản lý lịch công tác; Quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo; Hệ thống Kiosk thông tin, mã vạch; Hệ thống nhận tin tự động tình trạng hồ sơ cho người dân; Hệ thống đánh giá hài lòng khách hàng...	2017	2.700	2.700	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
24	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan hành chính nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Phân kì hằng năm giai đoạn 2016-2020 là 12 tỷ	2017	2.000	2.000	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
25	Kế hoạch Triển khai nhân rộng lấy ý kiến người dân trên phần mềm một cửa điện tử eGov (triển khai tại 17 Sở; 10 huyện).	Sở Thông tin và Truyền thông	Triển khai mở rộng phần mềm lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	2017	900	900	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	đăng kí mới KH 2017
26	Triển khai hệ thống đánh giá cán bộ công chức	Huyện Nhơn Trạch		2017	300	300	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
A.IV Công tác đảm bảo an toàn thông tin					21.590	15.590			
27	Dự án An toàn thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo giám sát, phòng, chống tấn công mạng, virus và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Tất cả các cơ quan, đơn vị hành chính và các cơ quan Đảng, Đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội.	2017-2018	21.000	15.000	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	
28	Xây dựng kế hoạch, dự án đảm bảo an toàn an ninh thông tin	Huyện Cẩm Mỹ		2017	90	90	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
29	Đầu tư thay thế trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ công tác đảm bảo ATTT cho máy chủ	Huyện Nhơn Trạch		2017	500	500	NS huyện		đăng kí mới KH 2017
B	DANH MỤC ĐANG TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ, CHƯA BỎ TRÍ VỐN				106.560	4.000			
30	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Công an tỉnh.	Công an tỉnh	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng máy tính và hệ thống đảm bảo an ninh, an toàn thông tin của Công an tỉnh phù hợp với hệ thống hạ tầng của Bộ Công an	2017-2020	12.000	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	
31	Dự án Xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Nai	Công an tỉnh	Đầu tư xây dựng hệ thống tích hợp cơ sở dữ liệu nghiệp vụ trên nền tảng cơ sở dữ liệu nhân hộ khẩu, liên kết với một số hệ thống dữ liệu nghiệp vụ về công tác tham mưu, thông kê báo cáo, quản lý hồ sơ nghiệp vụ, An ninh, Cảnh sát và Xây dựng lực lượng - Hậu cần	2017-2018	4.500	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	
32	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT sở Công Thương	Sở Công Thương		2017-2019	4.500	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	

STT	DANH MỤC	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	KINH PHÍ NĂM 2017	NGUỒN VỐN	LOẠI NGUỒN VỐN	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP
33	Xây dựng phần mềm quản lý thông tin doanh nghiệp và giám sát đánh giá đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quản lý thông tin về dự án đầu tư và thông tin doanh nghiệp từ khi được cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận địa điểm, cấp chứng nhận đầu tư, đăng ký kinh doanh đến khi kết thúc hoạt động. - Thuận lợi cho các chủ đầu tư trong việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân... của dự án, Thuận lợi trong công tác giám sát đánh giá dự án đầu tư, hiệu kiểm doanh nghiệp	2017	1,500	0	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	
34	Xây dựng hệ thống tự động giám sát động thái nước dưới đất	Sở Tài nguyên và Môi trường		2017-2020	10,000	2,500	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp TNMT	đăng kí bổ sung KH 2017
35	Xây dựng hệ thống quản lý tài nguyên nước và cảnh báo thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường		2017-2020	6,000	1,500	Ngân sách tỉnh	NS sự nghiệp TNMT	đăng kí bổ sung KH 2017
36	Trung tâm tích hợp dữ liệu giai đoạn 2	Sở Thông tin và Truyền thông	Mở rộng năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu đáp ứng nhu cầu triển khai cho các cơ quan hành chính nhà nước, các cơ quan thuộc Đảng, Đoàn thể, tổ chức chính trị và cấp xã đến năm 2025	2017-2018	30,000	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	
37	Nâng cấp hệ thống thư điện tử tỉnh Đồng Nai	Sở Thông tin và Truyền thông	Nâng cấp và mở rộng hệ thống thư điện tử để xác thực chữ ký số	2017-2018	4,000	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	
38	Dự án hạ tầng mạng Thanh tra tỉnh	Thanh tra tỉnh		2017	800	0	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	đăng kí mới KH 2017
39	Phần mềm quản lý lưu trữ hoạt động Thanh tra	Thanh tra tỉnh	Nâng cao hiệu quả quản lý lưu trữ hồ sơ thanh tra Quản lý thanh tra toàn ngành.	2017	400	0	Ngân sách tỉnh	sự nghiệp	đăng kí mới KH 2017
40	Triển khai lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin nổi mạng trực tuyến phiên tòa	Tòa án nhân dân tỉnh		2017			Ngân sách tỉnh		đăng kí mới KH 2017
41	Bổ sung, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng trong các cơ quan Đảng	Văn phòng Tỉnh ủy	Bổ sung, nâng cấp, thay thế các thiết bị CNTT trang bị cho các bộ tư cấp tỉnh tới cấp xã, phường thị trấn. Thay thế các thiết bị mạng tại Văn phòng Tỉnh ủy, các ban Đảng, đảng ủy, các huyện, thị, thành ủy, Đảng ủy xã, phường, thị trấn.	2017-2020	10,000	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	X
42	Xây dựng Trung tâm tích hợp dữ liệu của các cơ quan đảng tỉnh Đồng Nai	Văn phòng Tỉnh ủy		2018-2020	8,000	0	Ngân sách tỉnh	Đầu tư phát triển	X

STT	DANH MỤC	CHỦ ĐẦU TƯ	MỤC TIÊU	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ GIAI ĐOẠN	KINH PHÍ NĂM 2017	NGUỒN VỐN	LOẠI NGUỒN VỐN	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP
43	Dự án đầu tư triển khai các hệ thống bao gồm các giải pháp phần cứng, phần mềm đảm bảo an toàn thông tin phục vụ cho công tác điều hành, lãnh đạo trong công tác PC&CC	Cảnh Sát PCCC	Triển khai hệ thống mạng (LAN) cho cho các đơn vị địa phương. Triển khai trung tâm giám sát cuộc gọi, tiếp nhận và xử lý tin báo cháy, nổ cho ITTICH và các đơn vị địa phương (phần mềm kèm theo thiết bị gồm 01 máy chủ và máy trạm cho một điểm) Phần mềm hỗ trợ công tác thẩm duyệt, thiết kế về PCCC cho các đơn vị địa phương (kèm thiết bị gồm 01 máy chủ và các máy trạm) Tăng cường hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT (hệ thống máy chủ và máy trạm) Dự án chống sét lan truyền cho các phòng địa phương Triển khai thiết bị Fire-wall cho mạng LAN của các đơn vị địa phương	2017-2020	6,280	0	NS Bộ và NS tỉnh	đầu tư phát triển	
44	Dự án hội nghị truyền hình hội nghị kết nối với điểm cầu của Bộ Công an và Hội nghị trực tuyến của của Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai	Cảnh Sát PCCC	Hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối với điểm cầu của Bộ Công an và Cảnh sát PC&CC tỉnh Đồng Nai kết nối với các đơn vị địa phương.	2017-2020	8,580	0	NS Bộ và NS tỉnh	đầu tư phát triển	